

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 648/2023/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 13 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 410/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/7/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây: Người yêu cầu là ông Đinh Hữu Đ, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976; Cùng địa chỉ: Số 35 đường B, khu phố 02, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Hữu Đ và bà Nguyễn Thị M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyển số 01/2002 ngày 18/3/2002 của Ủy ban nhân dân Phường 11, thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Trong thời gian chung sống, ông Đ và bà M đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên hai bên đương sự có yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở.

[2] Về con chung: Ông Đ và bà M cùng xác nhận có 02 con chung tên Đinh Hữu Đăng K (nam), sinh ngày 18/4/2003 (đã trưởng thành) và Đinh Hữu Ái K (nữ), sinh ngày 17/9/2008 theo Giấy khai sinh (bản sao) số 347 do Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/11/2021. Hai bên thỏa thuận bà M trực tiếp nuôi con chung tên là Đinh Hữu Ái K cho đến khi trưởng thành. Trẻ Đinh Hữu Ái K hiện nay đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được ở với mẹ là bà M khi cha mẹ ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận ông Đinh Hữu Đ cấp dưỡng nuôi con chung là Đinh Hữu Ái K (nữ), sinh ngày 17/9/2008, mỗi tháng là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Đinh Hữu Đ và bà Nguyễn Thị M phải

chịu lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Hữu Đ và bà Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyển số 01/2002 ngày 18/3/2002 của Ủy ban nhân dân Phường 11, thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu).

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên là Đinh Hữu Ái K (nữ), sinh ngày 17/9/2008 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đinh Hữu Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Đinh Hữu Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Trường hợp ông Đinh Hữu Đ chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Đinh Hữu Đ phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Đinh Hữu Đ và bà Nguyễn Thị M phải chịu, ông Đinh Hữu Đ và bà Nguyễn Thị M đã nộp số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0037083 ngày 14/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đinh Hữu Đ và bà Nguyễn Thị M đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- UBND P.11, thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

Bùi Thị Tố Nhân